

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 160/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn: Trần Thanh H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền: Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

*Bị đơn: Phạm Văn T, sinh năm 1950.

Phan Thị L, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

-Phạm Thanh T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Văn T và bà Phan Thị L cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Trần Thanh H số tiền là 486.360.000 đồng (Bốn trăm tám mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng).

Thời gian trả: Đến ngày 15/7/2024 Dương lịch là hoàn tất nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh H cho đến khi thi hành án xong; ông T, bà L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

** Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Phạm Văn T và bà Phan Thị L tự nguyện chịu số tiền là 5.863.600 đồng (Năm triệu, tám trăm sáu mươi ba ngàn, sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. x

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

****Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- CC.THADS huyện Gò Công Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Trinh